

LỆNH ĐIỀU KIỆN

01 MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA

02 LỆNH UP

03 LỆNH DOWN

04 LỆNH STOP

05 LỆNH T-UP

06 LỆNH T-DOWN

07 LỆNH OCO

08 LỆNH BULLBEAR

01 MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA



GIÁ THỊ TRƯỜNG

Là giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh.



GIÁ ĐẶT LỆNH

Là giá sẽ đẩy vào sàn khi lệnh thỏa các điều kiện đã cài đặt.



GIÁ KÍCH HOẠT

Là giá được xác định trước để so sánh với giá thị trường, khi giá kích hoạt thỏa điều kiện lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt lệnh.



ĐỘ BIẾN ĐỘNG

Giá thị trường hiện tại - Giá thị trường tại thời điểm Giá đặt lệnh/Giá kích hoạt được điều chỉnh gần nhất.



MỨC CHÊNH LỆCH

Khi so sánh Độ biến động và Mức chênh lệch, nếu thỏa điều kiện Giá đặt lệnh và Giá kích hoạt sẽ được điều chỉnh.

02 LỆNH UP



MỤC ĐÍCH

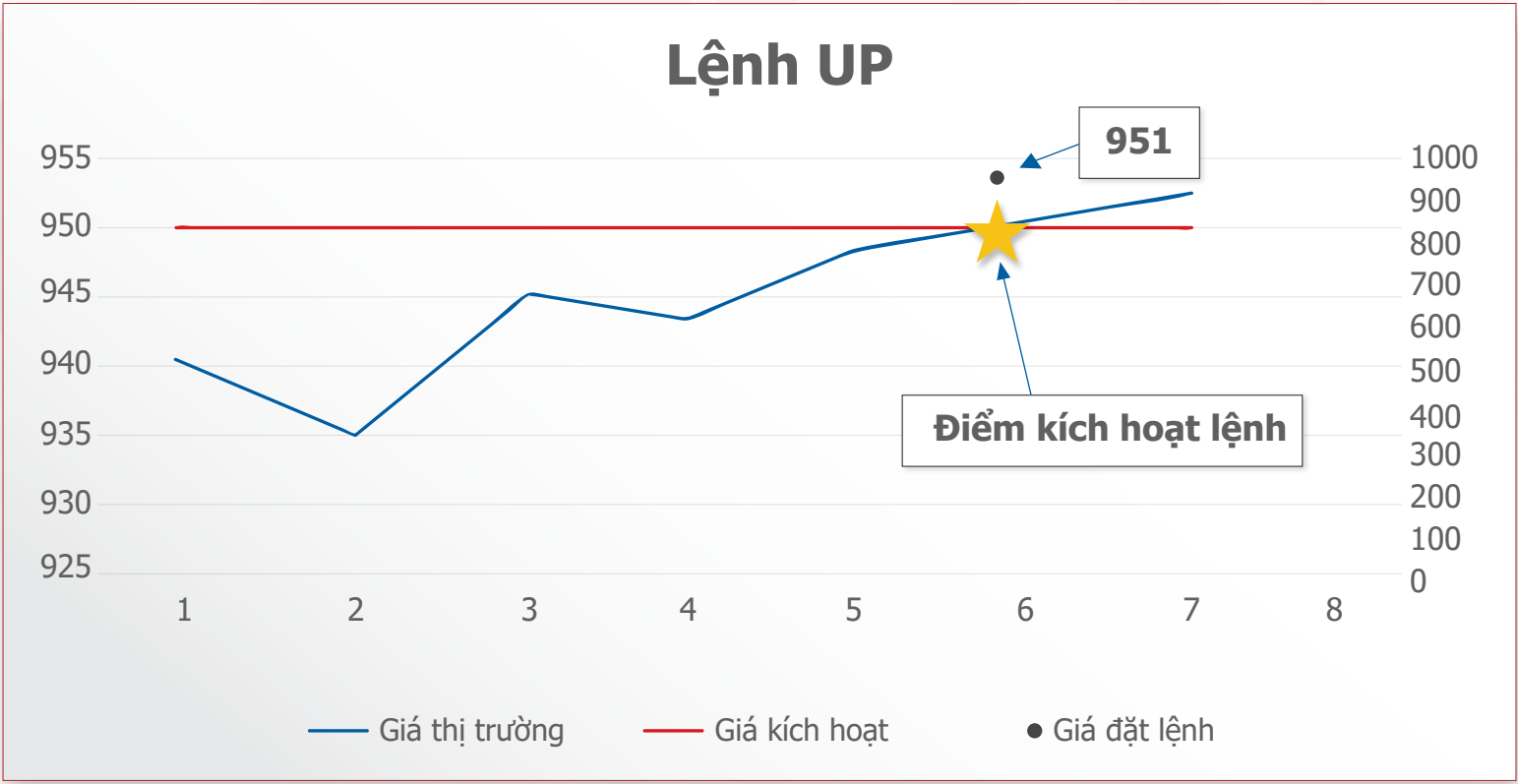
Sử dụng để mở vị thế **LONG** hoặc **SHORT** khi giá vượt qua một ngưỡng kháng cự đã xác định từ trước, phù hợp sử dụng khi Quý khách dự đoán xu hướng thị trường **TĂNG**.

Vị Thế Hiện Có	Lệnh Đặt	Mục đích
Long	Bán	Chốt lời tự động
Short	Mua	Cắt lỗ tự động
Chưa có	Mua/Bán	Mở mới vị thế khi giá tăng vượt ngưỡng kháng cự

 CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG



 VÍ DỤ:



Thời Điểm	1	2	3	4	5	6	7
Giá thị trường	940	935	945	943	948	950	952
Giá kích hoạt	950	950	950	950	950	950	
Giá đặt lệnh	951	951	951	951	951	951	

Tại thời điểm 6 khi Giá thị trường bằng giá Giá kích hoạt **950**, lệnh được kích hoạt đẩy vào sàn với giá **951**.

03 LỆNH DOWN

MỤC ĐÍCH

Sử dụng để mở vị thế LONG hoặc **SHORT** khi giá vượt qua một ngưỡng kháng cự đã xác định từ trước, phù hợp sử dụng khi Quý khách dự đoán xu hướng thị trường **GIẢM**.

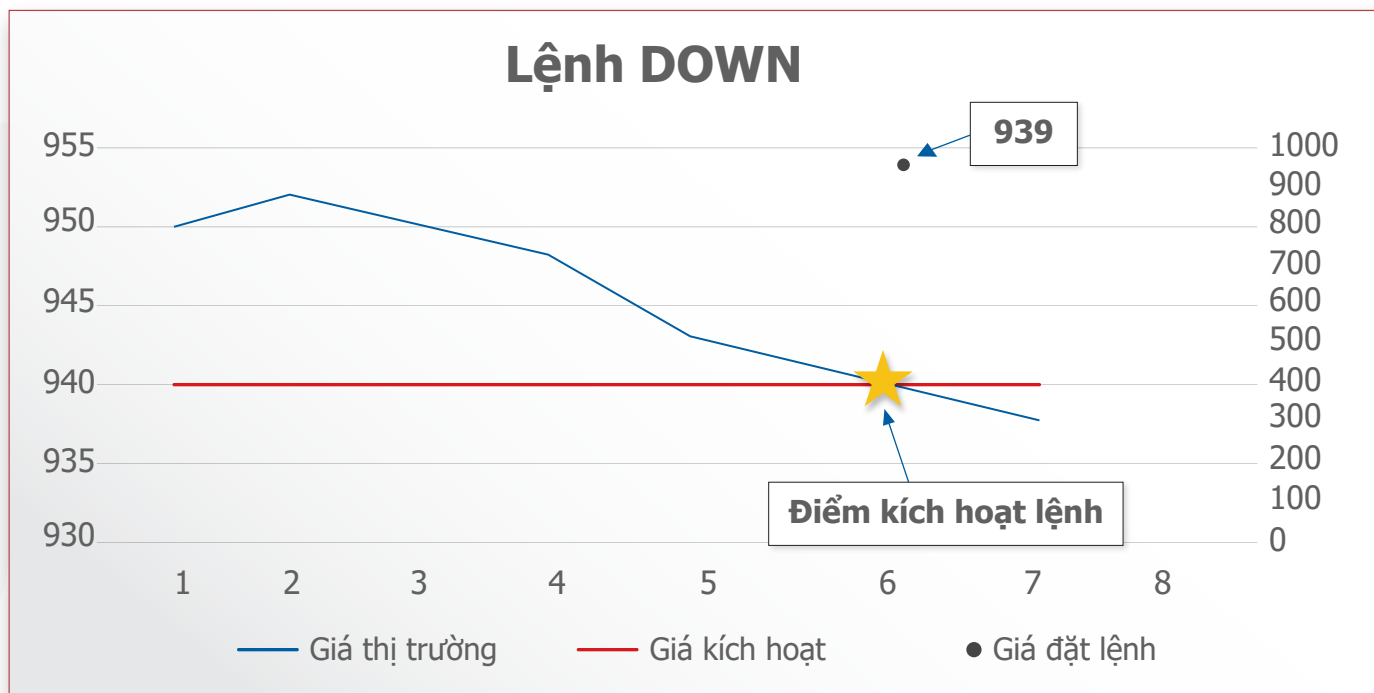
Vị Thế Hiện Có	Lệnh Đặt	Mục đích
Long	Bán	Cắt lỗ tự động
Short	Mua	Chốt lời tự động
Chưa có	Mua/Bán	Mở mới vị thế khi giá giảm dưới ngưỡng kháng cự

CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG





VÍ DỤ:



Thời Điểm	1	2	3	4	5	6	7
Giá thị trường	950	952	950	948	943	940	938
Giá kích hoạt	940	940	940	940	940	940	
Giá đặt lệnh	939	939	939	939	939	939	

Tại thời điểm 6 khi Giá thị trường bằng giá Giá kích hoạt **940**, lệnh được kích hoạt đẩy vào sàn với giá **939**.

04

LỆNH STOP



MỤC ĐÍCH

Sử dụng để mở vị thế LONG hoặc SHORT tùy từng tình huống cụ thể, khi giá chạm ngưỡng đặt trước.

4.1 LỆNH STOP MUA



CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG



TÊN LỆNH

Lệnh STOP Mua

LOẠI LỆNH

Stop + Mua



NGUYÊN TẮC ĐẶT LỆNH

Giá kích hoạt > Giá thị trường

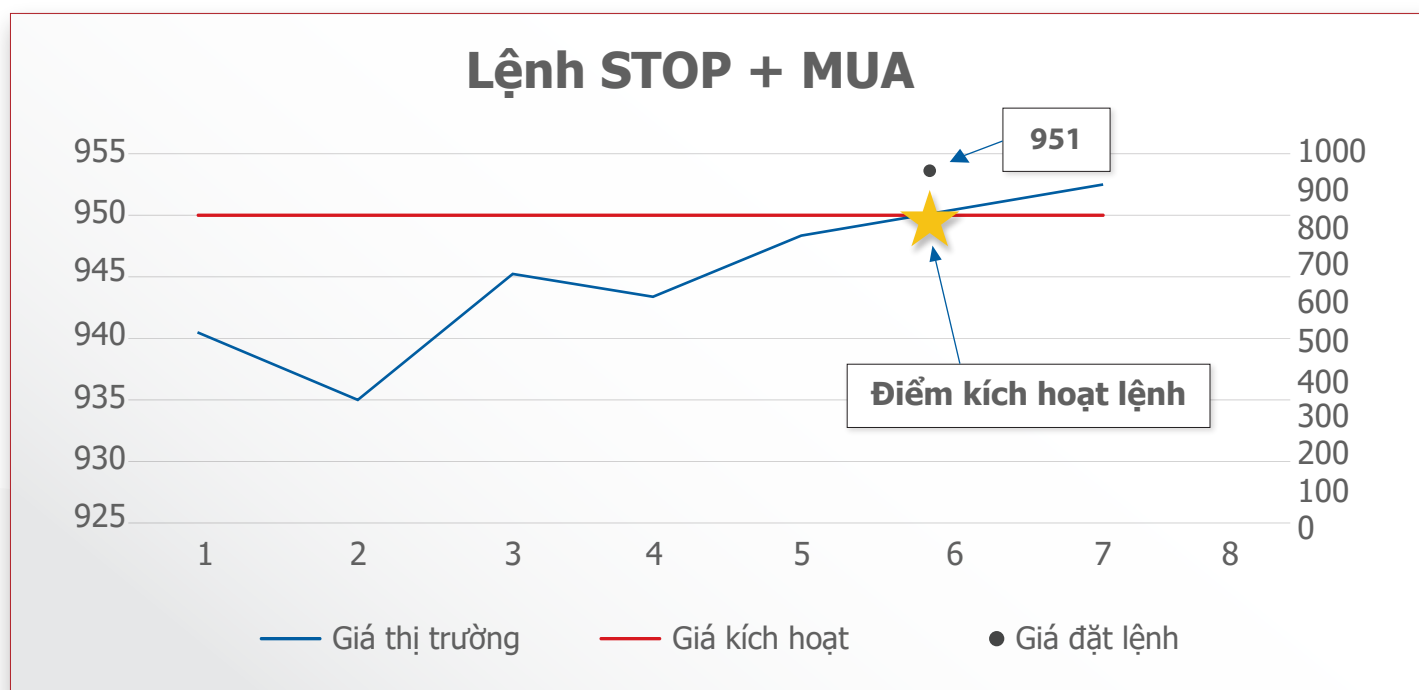
NGUYÊN TẮC KÍCH HOẠT LỆNH

Khi Giá thị trường $\geq$ Giá kích hoạt, lệnh sẽ được gửi lên sàn với **Giá đặt lệnh**





VÍ DỤ:



Thời Điểm	1	2	3	4	5	6	7
Giá thị trường	940	935	945	943	948	950	952
Giá kích hoạt	950	950	950	950	950	950	
Giá đặt lệnh	951	951	951	951	951	951	

Lệnh Stop + Mua: Tại thời điểm 6 khi Giá thị trường bằng Giá kích hoạt **950**, lệnh được kích hoạt đẩy vào sàn với giá **951**.

4.2 LỆNH STOP BÁN



CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG



TÊN LỆNH

Lệnh STOP Bán

LOẠI LỆNH

Stop + Bán



NGUYÊN TẮC ĐẶT LỆNH

Giá kích hoạt < Giá thị trường

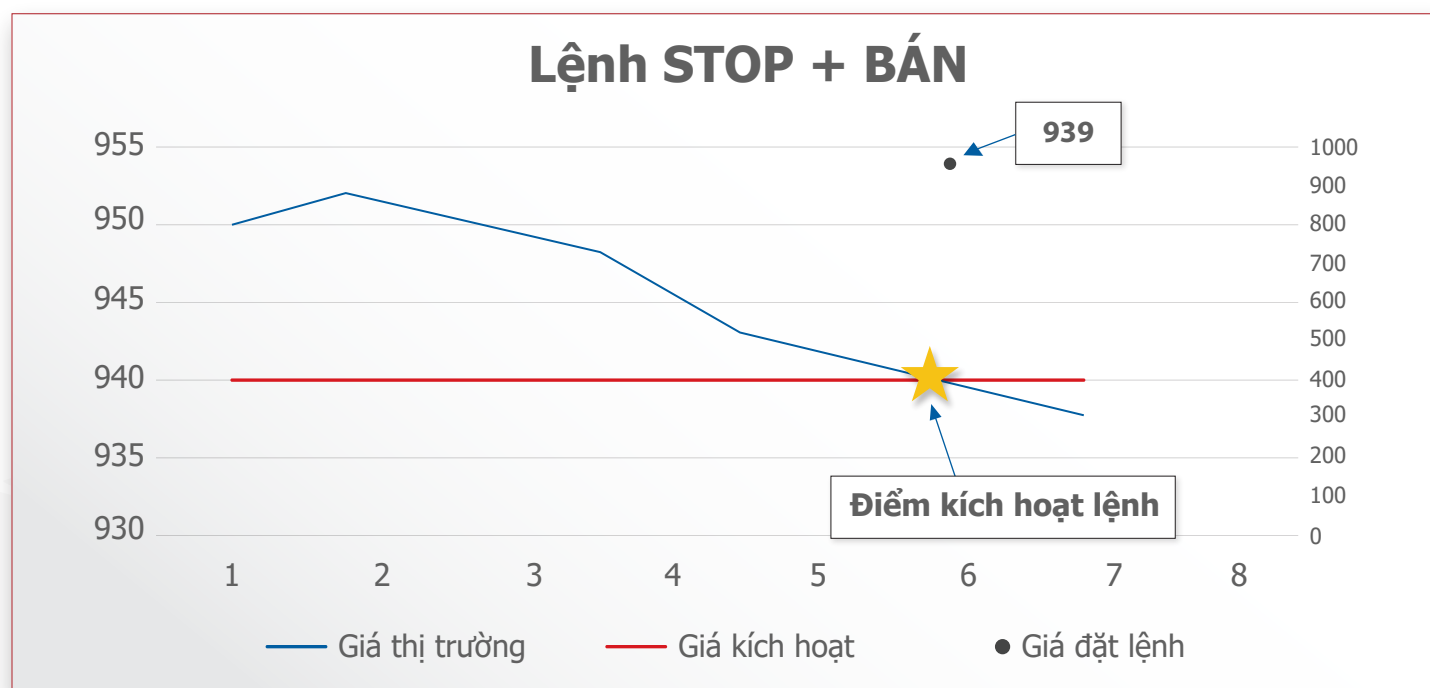
NGUYÊN TẮC KÍCH HOẠT LỆNH

Khi Giá thị trường $\leq$ Giá kích hoạt, lệnh sẽ được gửi lên sàn với **Giá đặt lệnh**





VÍ DỤ:



Lệnh Stop + Bán: Tại thời điểm 6 khi Giá thị trường bằng Giá kích hoạt **940**, lệnh được kích hoạt đẩy vào sàn với giá **939**.

05

LỆNH T-UP



MỤC ĐÍCH

Sử dụng để mở vị thế **LONG** hoặc SHORT với Giá đặt lệnh và Giá kích hoạt được tự động điều chỉnh TRƯỢT XUỐNG bám sát xu hướng giảm của thị trường để đặt được mức giá tối ưu nhất.

Vị Thế Hiện Có	Lệnh Đặt	Mục đích
Short	Mua	Mua để chốt lời hoặc cắt lỗ
Long	Bán	Bán để chốt lời hoặc cắt lỗ
Chưa có	Mua/Bán	Mở mới vị thế với mức giá tối ưu nhất

CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG

Nguyên tắc điều chỉnh Giá đặt lệnh và Giá kích hoạt	Giá trị điều chỉnh Giá đặt lệnh và Giá kích hoạt
✓ Giá thị trường GIẢM ✓ VÀ Độ biến động * (-1) >= Mức chênh lệch	Giá đặt lệnh điều chỉnh = Giá đặt lệnh tại thời điểm được điều chỉnh gần nhất + Độ biến động Giá kích hoạt điều chỉnh = Giá kích hoạt tại thời điểm được điều chỉnh gần nhất + Độ biến động



TÊN LỆNH

Lệnh T-UP

LOẠI LỆNH
T-UP + MUA, T-UP + bán



NGUYÊN TẮC ĐẶT LỆNH

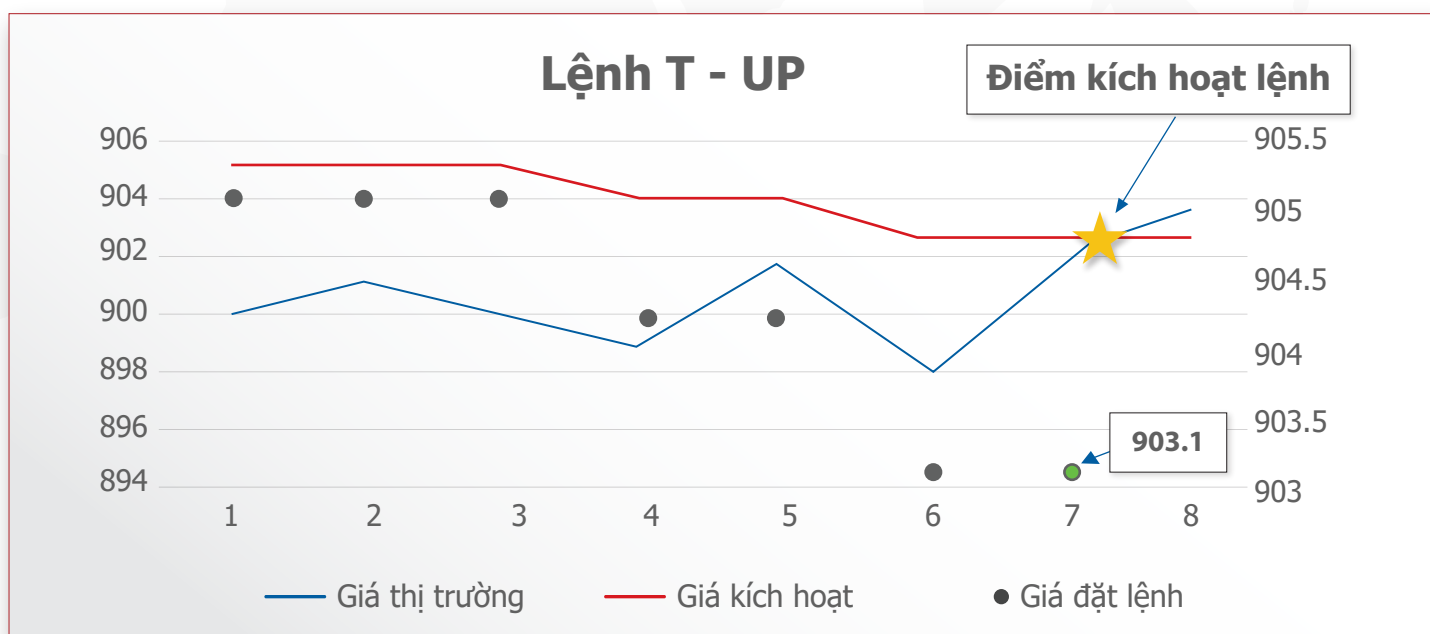
Giá kích hoạt > Giá thị trường

NGUYÊN TẮC KÍCH HOẠT LỆNH

Khi Giá thị trường ≥ Giá kích hoạt, lệnh sẽ được gửi lên sàn với **Giá đặt lệnh**



VÍ DỤ:



Thời Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8
Giá thị trường	900	901	899.9	899.1	902	898	903	904
Giá kích hoạt	905	905	905	904.1	904.1	903	903	
Giá đặt lệnh	905.1	905.1	905.1	904.2	904.2	903.1	903.1	
Mức chênh lệch	0.9	0.9	0.9	0.9	0.9	0.9	0.9	

- Tại thời điểm 1, đặt lệnh T-UP với thông tin như trên.
- Từ thời điểm 1 đến thời điểm 2 Giá kích hoạt và Giá đặt lệnh không điều chỉnh do Giá thị trường TĂNG.
- Tại thời điểm 3, Giá thị trường GIẢM, Giá kích hoạt và Giá đặt lệnh vẫn không đổi do Độ biến động $(899.9-900)*-1 < \text{Mức chênh lệch } 0.9$.
- Tại thời điểm 4, **Giá trị trường GIẢM và Độ biến động $(899.1-900)*-1 = \text{Mức chênh lệch } 0.9$** , nên Giá kích hoạt và Giá đặt lệnh được điều chỉnh 1 lượng bằng Độ biến động:
 - ✓ **Giá kích hoạt điều chỉnh = $905+(899.1-900)=904.1$**
 - ✓ **Giá đặt lệnh điều chỉnh = $905.1+(899.1-900)=904.2$**
- Tại thời điểm 5, Giá kích hoạt và Giá đặt lệnh không điều chỉnh do Giá thị trường TĂNG.
- Tại thời điểm 6, **Giá thị trường GIẢM, và Độ biến động $> \text{Mức chênh lệch}$** , giá được điều chỉnh:
 - ✓ **Giá đặt lệnh điều chỉnh = $904.2+(898-899.1)=903.1$**
 - ✓ **Giá kích hoạt điều chỉnh = $904.1+(898-899.1)=903$**
- Tại thời điểm 7, **Giá thị trường TĂNG bằng Giá kích hoạt 903**, lệnh được kích hoạt đẩy vào sàn với giá **903.1**.

06 LỆNH T-DOWN

MỤC ĐÍCH

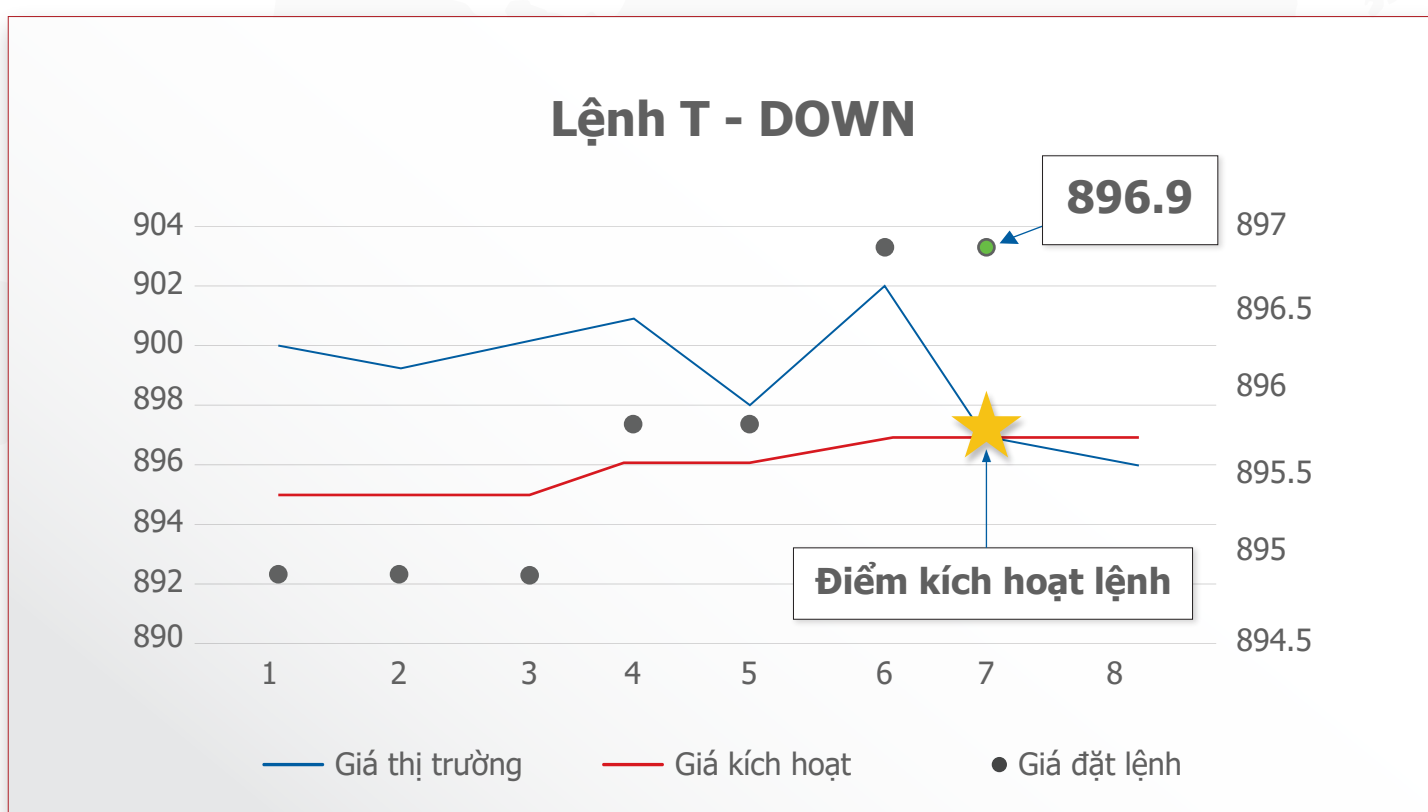
Sử dụng để mở vị thế LONG hoặc **SHORT** với Giá đặt lệnh và Giá kích hoạt được tự động điều chỉnh TRƯỢT LÊN bám xu hướng tăng của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất.

Vị Thế Hiện Có	Lệnh Đặt	Mục đích
Short	Mua	Mua để chốt lời hoặc cắt lỗ
Long	Bán	Bán để chốt lời hoặc cắt lỗ
Chưa có	Mua/Bán	Mở mới vị thế với mức giá tối ưu nhất

Nguyên tắc điều chỉnh Giá đặt lệnh và Giá kích hoạt	Giá trị điều chỉnh Giá đặt lệnh và Giá kích hoạt
✓ Giá thị trường TĂNG ✓ VÀ Độ biến động $\geq$ Mức chênh lệch	Giá đặt lệnh điều chỉnh = Giá đặt lệnh tại thời điểm được điều chỉnh gần nhất + Độ biến động Giá kích hoạt điều chỉnh = Giá kích hoạt tại thời điểm được điều chỉnh gần nhất + Độ biến động



 **VÍ DỤ:**



Thời Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8
Giá thị trường	900	899	900.1	900.9	898	902	897	896
Giá kích hoạt	895	895	895	895.9	895.9	897	897	
Giá đặt lệnh	894.9	894.9	894.9	895.8	895.8	896.9	896.9	
Mức chênh lệch	0.9	0.9	0.9	0.9	0.9	0.9	0.9	

- Tại thời điểm 1, đặt lệnh T-DOWN với thông tin như trên.
- Từ thời điểm 1 đến thời điểm 2 Giá kích hoạt và Giá đặt lệnh không điều chỉnh do Giá thị trường GIẢM.
- Tại thời điểm 3, Giá thị trường TĂNG, Giá kích hoạt và Giá đặt lệnh vẫn không đổi do Độ biến động (900.1-900) < Mức chênh lệch 0.9.
- Tại thời điểm 4, **Giá thị trường TĂNG và Độ biến động (900.9-900) = Mức chênh lệch 0.9**, nên Giá kích hoạt và Giá đặt lệnh được điều chỉnh 1 lượng bằng Độ biến động:
 - ✓ **Giá kích hoạt điều chỉnh = 895+(900.9-900)=895.9**
 - ✓ **Giá đặt lệnh điều chỉnh = 894.9+(900.9-900)=895.8**
- Tại thời điểm 5, Giá kích hoạt và Giá đặt lệnh không điều chỉnh do Giá thị trường GIẢM.
- Tại thời điểm 6, **Giá thị trường TĂNG, và Độ biến động > Mức chênh lệch**, giá được điều chỉnh:
 - ✓ **Giá đặt lệnh điều chỉnh = 895.8+(902-900.9)=896.9**
 - ✓ **Giá kích hoạt điều chỉnh = 895.9+(902-900.9)=897**
- Tại thời điểm 7, **Giá thị trường GIẢM bằng Giá kích hoạt 897**, lệnh được kích hoạt đẩy vào sàn với giá **896.9**.

07

LỆNH OCO

MỤC ĐÍCH

Sử dụng để mở vị thế LONG hoặc SHORT để chốt lời hoặc cắt lỗ tự động trong trường hợp giá diễn biến không như kỳ vọng. Lệnh OCO thường được sử dụng đi kèm với một vị thế đang mở

Vị Thế Hiện Có	Lệnh Đặt	Mục đích
Short	Mua	Mua để chốt lời hoặc cắt lỗ
Long	Bán	Bán để chốt lời hoặc cắt lỗ

7.1 LỆNH OCO MUA

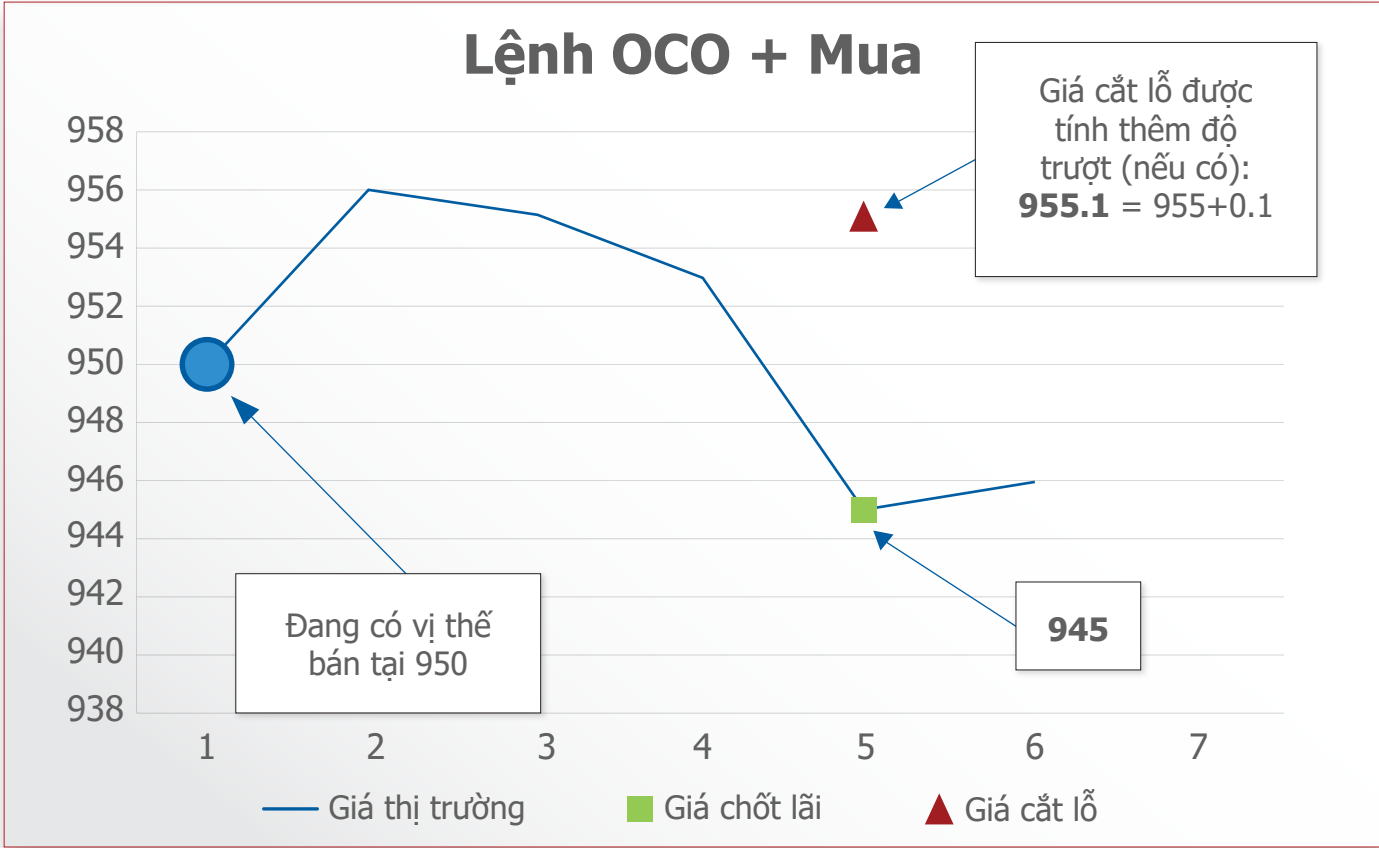
CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG



Giá đặt lệnh là giá chốt lãi kỳ vọng để đóng vị thế.
Giá kích hoạt là giá cắt lỗ khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng.
Biên trượt (Toler): Là phần tăng/ giảm tính trên Giá kích hoạt khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng, việc tính Biên trượt vào Giá kích hoạt giúp tăng khả năng khớp lệnh.

VÍ DỤ:

Khách hàng có vị thế **Short đang mở với giá bình quân 950**, khách hàng đặt **OCO + Mua** để đóng vị thế với các ngưỡng chốt lời, cắt lỗ xác định trước



Trường hợp diễn biến như kỳ vọng:

Thời Điểm	1	2	3	4	5
Giá thị trường	950	951	948	946	945
Giá đặt lệnh (Giá chốt lời)	945	945	945	945	945
Giá kích hoạt (Giá cắt lỗ)	955	955	955	955	955
Biên trượt	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

- Tại thời điểm 1, đặt lệnh **OCO + Mua** với thông tin như trên, **lệnh vào sàn với Giá đặt lệnh 945**.
- Từ thời điểm 1 đến thời điểm 5, thị trường tăng từ 950 đến 945, **lệnh khớp chốt lời với giá 945**.

Trường hợp diễn biến không như kỳ vọng:

Thời Điểm	1	2	3	4
Giá thị trường	950	952	949	955
Giá đặt lệnh (Giá chốt lời)	945	945	945	945
Giá kích hoạt (Giá cắt lỗ)	955	955	955	955
Biên trượt	0.1	0.1	0.1	0.1

- Tại thời điểm 1, đặt lệnh **OCO + Mua** với thông tin như trên, **lệnh vào sàn với Giá đặt lệnh 945**.
- Từ thời điểm 1 đến thời điểm 3, **thị trường giảm không như kỳ vọng**.
- Tại thời điểm 4 **Giá thị trường giảm xuống bằng Giá kích hoạt 955**, đây là ngưỡng cắt lỗ đã cài đặt, **Giá đặt lệnh điều chỉnh từ 945 lên $955+0.1=955.1$ để cắt lỗ**.

7.2 LỆNH OCO BÁN

 CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG



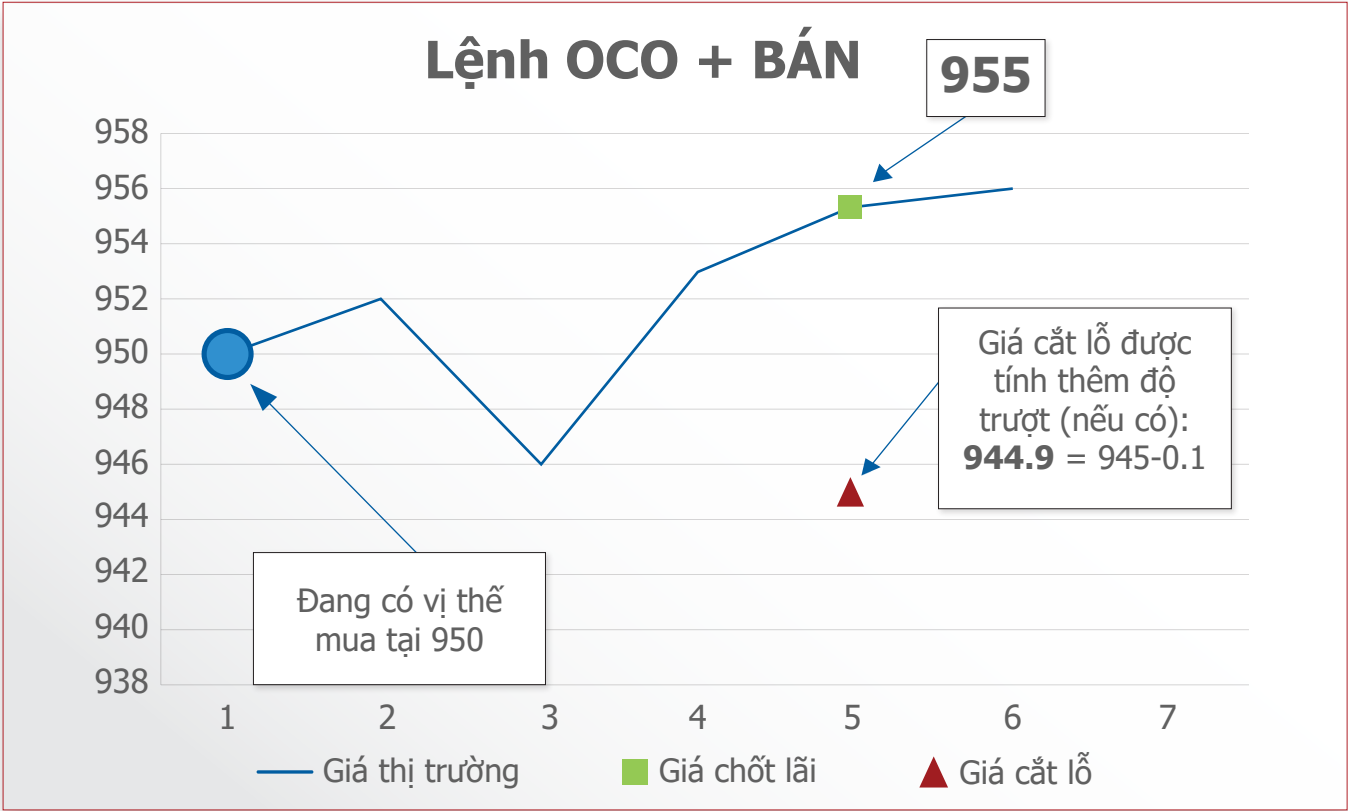
Giá đặt lệnh là giá chốt lãi kỳ vọng để đóng vị thế.

Giá kích hoạt là giá cắt lỗ khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng.

Biên trượt (Toler): Là phần tăng/ giảm tính trên Giá kích hoạt khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng, việc tính Biên trượt vào Giá kích hoạt giúp tăng khả năng khớp lệnh.

 VÍ DỤ:

Khách hàng có vị thế **Long đang mở với giá bình quân 950**, khách hàng đặt **OCO + Bán** để đóng vị thế với các ngưỡng chốt lời, cắt lỗ xác định trước



Trường hợp diễn biến như kỳ vọng:

Thời Điểm	1	2	3	4	5
Giá thị trường	950	952	946	953	955
Giá đặt lệnh (Giá chốt lời)	955	952	955	955	955
Giá kích hoạt (Giá cắt lỗ)	945	945	945	945	945
Biên trượt	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

- Tại thời điểm 1, đặt lệnh **OCO + Bán** với thông tin như trên, **lệnh vào sàn với Giá đặt lệnh 955.**
- Từ thời điểm 1 đến thời điểm 5, thị trường tăng từ 950 đến 955, **lệnh khớp chốt lời với giá 955.**

Trường hợp diễn biến không như kỳ vọng:

Thời Điểm	1	2	3	4
Giá thị trường	950	948	946	945
Giá đặt lệnh (Giá chốt lời)	955	955	955	955
Giá kích hoạt (Giá cắt lỗ)	945	945	945	945
Biên trượt	0.1	0.1	0.1	0.1

- Tại thời điểm 1, đặt lệnh **OCO + Bán** với thông tin như trên, **lệnh vào sàn với Giá đặt lệnh 955**.
- Từ thời điểm 1 đến thời điểm 3, **thị trường giảm không như kỳ vọng**.
- Tại thời điểm 4 **Giá thị trường giảm xuống bằng Giá kích hoạt 945**, đây là ngưỡng cắt lỗ đã cài đặt, **Giá đặt lệnh điều chỉnh từ 955 xuống $945 - 0.1 = 944.9$ để cắt lỗ**.

08 LỆNH BULLBEAR

MỤC ĐÍCH

Là lệnh mở mới vị thế kết hợp cùng lệnh đóng vị thế để chốt lời hoặc cắt lỗ trong trường hợp thị trường diễn biến không như kỳ vọng. Theo đó lệnh BullBear được hiểu là một tổ hợp lệnh bao gồm:

- (1) Lệnh giới hạn Mua/Bán (lệnh gốc) để mở mới vị thế.
- (2) Một lệnh OCO để đóng vị thế mở ở mức chốt lời hoặc cắt lỗ khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng

Vị Thế Hiện Có	Lệnh mở vị thế	Lệnh chốt lời/cắt lỗ được sinh TỰ ĐỘNG của Lệnh mở vị thế
Không có	BullBear + Mua	OCO + Bán
Không có	BullBear + Bán	OCO + Mua

8.1 LỆNH BULLBEAR + MUA

CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG



Giá đặt lệnh là giá để mở vị thế mới.

Khoảng chốt lời là giá trị chênh lệch tuyệt đối giữa Giá đặt lệnh và Giá chốt lãi mà Khách hàng kỳ vọng.

Khoảng cắt lỗ là giá trị chênh lệch tuyệt đối giữa Giá đặt lệnh và Giá cắt lỗ mà Khách hàng xác định.

Biên trượt: Là phần tăng/ giảm tính trên Khoảng cắt lỗ khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng, việc tính Biên trượt vào Khoảng cắt lỗ giúp tăng khả năng khớp lệnh.



VÍ DỤ:

1. Khách hàng muốn **mở mới vị thế Long**, đồng thời chốt lời cắt lỗ tự động, thông tin lệnh BullBear như sau:

Giá thị trường (Giá mở vị thế)	900
Khoảng chốt lời	5.1 (điểm)
Khoảng cắt lỗ	3.2 (điểm)
Biên trượt	0.1 (điểm)

2. Lệnh được đẩy vào sàn với **Giá đặt lệnh (Giá mở vị thế) 900**

3. Lệnh khớp với vị thế Long với giá 900

4. Hệ thống tự sinh lệnh OCO tương ứng để chốt lời cắt lỗ, thông tin lệnh OCO như sau:

Giá đặt lệnh (Giá chốt lời)	$900 + 5.1 = 905.1$
Giá kích hoạt (Giá cắt lỗ)	$900 - 3.2 = 896.8$
Biên trượt	0.1 (điểm)

5. Lệnh được đẩy vào sàn với **Giá đặt lệnh (Giá chốt lời) 905.1** và hoạt động theo nguyên tắc lệnh OCO khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng

8.2 LỆNH BULLBEAR + BÁN

CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG



TÊN LỆNH

Lệnh BullBear

LOẠI LỆNH

BullBear + Bán



LỆNH OCO TỰ SINH KHI LỆNH BULLBEAR KHỚP TOÀN PHẦN

OCO + Mua:

Giá chốt lời = Giá đặt lệnh BullBear - Khoảng chốt lời

Giá cắt lỗ = Giá đặt lệnh BullBear + Khoảng cắt lỗ + Biên trượt

Giá đặt lệnh là giá để mở vị thế mới.

Khoảng chốt lời là giá trị chênh lệch tuyệt đối giữa Giá đặt lệnh và Giá chốt lãi mà Khách hàng kỳ vọng.

Khoảng cắt lỗ là giá trị chênh lệch tuyệt đối giữa Giá đặt lệnh và Giá cắt lỗ mà Khách hàng xác định.

Biên trượt: Là phần tăng/ giảm tính trên Khoảng cắt lỗ khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng, việc tính Biên trượt vào Khoảng cắt lỗ giúp tăng khả năng khớp lệnh.

 VÍ DỤ:

1. Khách hàng muốn **mở mới vị thế Short**, đồng thời chốt lời cắt lỗ tự động, thông tin lệnh BullBear như sau:

Giá thị trường (Giá mở vị thế)	900
Khoảng chốt lời	5.1 (điểm)
Khoảng cắt lỗ	3.2 (điểm)
Biên trượt	0.1 (điểm)

2. Lệnh được đẩy vào sàn với **Giá đặt lệnh (Giá mở vị thế) 900**

3. Lệnh khớp với vị thế Short với giá 900

4. Hệ thống tự sinh lệnh OCO tương ứng để chốt lời cắt lỗ, thông tin lệnh OCO như sau:

Giá đặt lệnh (Giá chốt lời)	900 - 5.1 = 894.9
Giá kích hoạt (Giá cắt lỗ)	900 + 3.2 = 903.2
Biên trượt	0.1 (điểm)

5. Lệnh được đẩy vào sàn với **Giá đặt lệnh (Giá chốt lời) 894.9** và hoạt động theo nguyên tắc lệnh OCO khi thị trường diễn biến không như kỳ vọng